

Số: 53 /2025/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025

## THÔNG TƯ

### Quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng là hợp tác xã.

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về:

a) Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã;

b) Thành lập, khai trương hoạt động, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân;

c) Thông báo thông tin về thành lập, thay đổi tên, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và các thông tin liên quan cho cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Việc thành lập phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân thực hiện tổ chức lại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gồm ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập, khai trương hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải thể, thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã, phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân, thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng lưới hoạt động của ngân hàng hợp tác xã bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

2. Mạng lưới hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân bao gồm phòng giao dịch.

3. Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, hạch toán phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

4. Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã là loại hình chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, được quản lý bởi một chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của ngân hàng hợp tác xã theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

5. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của ngân hàng hợp tác xã. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

6. Đơn vị sự nghiệp là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng hợp tác xã, có con dấu, thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã.

7. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân là loại hình chi nhánh, đơn vị phụ thuộc của quỹ tín dụng nhân dân, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của quỹ tín dụng nhân dân theo quy định nội bộ và quy định của pháp luật.

8. Thời điểm đề nghị là ngày, tháng, năm ghi trên văn bản đề nghị thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã; phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân.

9. Người đứng đầu là Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (sau đây gọi là Giám đốc chi nhánh), Giám đốc phòng giao dịch hoặc các chức danh tương đương (sau đây gọi là Giám đốc phòng giao dịch), Trưởng văn phòng đại diện hoặc chức danh tương đương.

10. Thông tin về người đứng đầu bao gồm họ và tên, giới tính, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch, loại giấy tờ pháp lý của cá nhân, số giấy tờ pháp lý của cá nhân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ thường trú và địa chỉ liên lạc.

11. Thông tin về tên của đơn vị mạng lưới bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt (nếu có).

12. Thông tin về địa chỉ của đơn vị mạng lưới bao gồm địa chỉ, điện thoại, fax, hòm thư điện tử; trang thông tin điện tử (nếu có).

#### **Điều 4. Thẩm quyền chấp thuận về mạng lưới của tổ chức tín dụng là hợp tác xã**

1. Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét:

- a) Chấp thuận thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã;
- b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng xem xét:

- a) Chấp thuận thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã;
- b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã.

3. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xem xét:

- a) Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động);
- b) Chấp thuận việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã;
- c) Chấp thuận thành lập, thay đổi địa điểm đặt trụ sở (bao gồm cả trường hợp thay đổi địa điểm trước khi khai trương hoạt động), chấm dứt hoạt động, giải thể phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn.

4. Trong một số trường hợp cụ thể, Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét quyết định chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã trên cơ sở trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm:

- a) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc

phòng và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ;

b) Hỗ trợ ngân hàng hợp tác xã tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt.

**Điều 5. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã và quy định đối với phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân**

1. Đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã thực hiện một hoặc một số hoạt động hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã, bao gồm:

- a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng cho ngân hàng hợp tác xã;
- b) Đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật công nghệ thông tin cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng hợp tác xã và quỹ tín dụng nhân dân thành viên;
- c) Lưu trữ cơ sở dữ liệu, thu thập, xử lý thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã;
- d) Các hoạt động khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của ngân hàng hợp tác xã phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã đối với một khách hàng không phải là quỹ tín dụng nhân dân thành viên không được vượt quá 02 tỷ đồng sau khi đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu điều hòa vốn của quỹ tín dụng nhân dân.

3. Tổng mức dư nợ cho vay của phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân đối với một khách hàng đảm bảo tuân thủ theo quy định về giới hạn cấp tín dụng tại Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định pháp luật có liên quan và không được vượt quá 100 triệu đồng.

**Điều 6. Địa bàn hoạt động, tên chi nhánh, phòng giao dịch**

1. Địa bàn hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã:

a) Chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh, thành phố) nơi đặt trụ sở chi nhánh và một hoặc một số tỉnh, thành phố liền kề với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chi nhánh. Ngân hàng hợp tác xã quyết định địa bàn hoạt động của chi nhánh nhưng phải đảm bảo không chồng lấn địa bàn tỉnh, thành phố.

Trường hợp ngân hàng hợp tác xã đã có nhiều hơn 01 chi nhánh đặt trụ sở trên địa bàn một tỉnh, thành phố trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các chi nhánh này được tiếp tục duy trì địa bàn hoạt động tại tỉnh, thành phố đó.

Trường hợp thực hiện hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả cho vay hợp vốn với quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp

luật), địa bàn hoạt động của chi nhánh do ngân hàng hợp tác xã quyết định nhằm đảm bảo mục tiêu hỗ trợ hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thành viên;

b) Phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hoạt động trên địa bàn một tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

Trường hợp thực hiện hoạt động đối với quỹ tín dụng nhân dân (bao gồm cả cho vay hợp vốn với quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật), địa bàn hoạt động của phòng giao dịch được mở rộng sang tỉnh, thành phố liền kề với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở phòng giao dịch theo quyết định của ngân hàng hợp tác xã nhằm đảm bảo mục tiêu hỗ trợ hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thành viên;

c) Việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã qua phương tiện điện tử được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phòng giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

3. Tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và được đặt như sau:

a) Tên chi nhánh: Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh”;

b) Tên phòng giao dịch:

(i) Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh “tên chi nhánh” (là chi nhánh quản lý phòng giao dịch) - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch” hoặc Ngân hàng Hợp tác xã - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”;

(ii) Quỹ tín dụng nhân dân “tên Quỹ tín dụng nhân dân” - Phòng giao dịch “tên phòng giao dịch”.

### **Điều 7. Số lượng chi nhánh, phòng giao dịch**

1. Đối với ngân hàng hợp tác xã:

a) Trên địa bàn một tỉnh, thành phố, ngân hàng hợp tác xã được thành lập tối đa 01 chi nhánh, trừ địa bàn tỉnh, thành phố đã có nhiều hơn 01 chi nhánh đặt trụ sở trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

b) Một chi nhánh quản lý tối đa 05 phòng giao dịch.

2. Đối với quỹ tín dụng nhân dân:

Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập tối đa 02 phòng giao dịch trên địa bàn một đơn vị hành chính cấp xã.

## **Điều 8. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả**

1. Văn bản đề nghị chấp thuận của tổ chức tín dụng là hợp tác xã do người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng là hợp tác xã ủy quyền ký (sau đây gọi là người đại diện hợp pháp). Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận của tổ chức tín dụng là hợp tác xã (sau đây gọi tắt là hồ sơ đề nghị) được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt. Bản sao các tài liệu trong hồ sơ phải được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao được chứng thực hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc, tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải xuất trình bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ; người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF).

3. Văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ, văn bản trả lời, Quyết định chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực được ban hành dưới dạng bản giấy hoặc văn bản điện tử.

4. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã gửi hồ sơ đề nghị theo một trong những hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính;

c) Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Khi gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

5. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và theo quy định tại Thông tư này.

6. Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trả kết quả xử lý thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của

Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

### **Điều 9. Quy chế về quản lý mạng lưới**

1. Tổ chức tín dụng là hợp tác xã phải xây dựng Quy chế về quản lý mạng lưới để đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, phù hợp với năng lực quản lý của từng loại đơn vị mạng lưới và phù hợp với quy định của pháp luật, gồm các nội dung tối thiểu như sau:

- a) Cơ cấu tổ chức, nhân sự;
- b) Nội dung, phạm vi hoạt động, cơ chế hạch toán, kế toán;
- c) Hạn mức cho từng nghiệp vụ đối với một khách hàng, nhóm khách hàng và tất cả khách hàng; các giới hạn cho từng loại rủi ro;
- d) Cơ chế quản lý, giám sát của trụ sở chính, chi nhánh đối với đối tượng thuộc mạng lưới để đảm bảo an toàn, hiệu quả hoạt động, an toàn chuyển tiền và kho quỹ;

đ) Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh, Giám đốc phòng giao dịch, Trưởng các bộ phận chuyên môn, Trưởng văn phòng đại diện, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp hoặc các chức danh tương đương phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp để điều hành công việc.

2. Quy chế cần quy định cụ thể về hạn mức hoạt động nghiệp vụ đối với chi nhánh, phòng giao dịch và hoạt động của phòng giao dịch phải hạn chế hơn chi nhánh đảm bảo phù hợp năng lực quản trị và quy mô hoạt động.

3. Quy chế phải được rà soát định kỳ tối thiểu một năm một lần đảm bảo phù hợp với những thay đổi của các đơn vị mạng lưới và những thay đổi của thị trường.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế về quản lý mạng lưới, ngân hàng hợp tác xã phải gửi Ngân hàng Nhà nước; quỹ tín dụng nhân dân phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

#### **Mục 1**

### **THÀNH LẬP CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 10. Điều kiện thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã**

1. Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro

trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc phân loại tài sản có tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị và tại ngày cuối cùng của tháng liền kề trước thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

2. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ; hoạt động cấp tín dụng; các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động đảm bảo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị và tại thời điểm chấp thuận.

3. Hoạt động kinh doanh có lãi theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm trước liền kề năm đề nghị.

4. Không thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp không được mở rộng mạng lưới.

5. Đảm bảo số lượng chi nhánh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

**Điều 11. Điều kiện thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã**

Ngân hàng hợp tác xã đề nghị thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư này.

**Điều 12. Điều kiện thành lập phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

1. Đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 10 Thông tư này.

2. Chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng; phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của pháp luật trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị;

c) Phòng giao dịch được đề nghị thành lập phải đặt trụ sở trên địa bàn hoạt động của chi nhánh;

d) Đảm bảo số lượng phòng giao dịch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

**Điều 13. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã**

1. Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

3. Đề án thành lập có tối thiểu các nội dung sau:

a) Đối với thành lập chi nhánh, phòng giao dịch:

(i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt; tên viết tắt bằng tiếng Việt; địa chỉ;

(ii) Lý do thành lập và lý do lựa chọn địa bàn hoạt động;

(iii) Cơ cấu tổ chức: Sơ đồ tổ chức của chi nhánh, phòng giao dịch;

(iv) Tên, địa điểm của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện của chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này (trường hợp thành lập phòng giao dịch);

(v) Nghiên cứu khả thi: Phân tích môi trường kinh doanh, thị trường mục tiêu, các cơ hội kinh doanh và kế hoạch chiếm lĩnh thị trường, nhu cầu phục vụ quý tín dụng nhân dân trên địa bàn;

(vi) Phương án kinh doanh dự kiến trong 03 năm đầu, trong đó tối thiểu bao gồm: Nội dung hoạt động, đối tượng khách hàng chính, dự kiến bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, căn cứ xây dựng phương án và thuyết minh khả năng thực hiện phương án trong từng năm;

b) Đối với thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp:

(i) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên viết tắt bằng tiếng Việt, địa chỉ, nội dung hoạt động;

(ii) Lý do thành lập;

(iii) Kế hoạch hoạt động dự kiến trong 03 năm đầu.

**Điều 14. Trình tự chấp thuận thành lập chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã**

1. Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này gửi Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã xác nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng hợp tác xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này:

a) Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn;

b) Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi lấy ý kiến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về sự cần thiết thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã trên địa bàn; các địa bàn dự kiến mở phòng giao dịch; việc đáp ứng các điều kiện theo quy định của Thông tư này đối với chi nhánh dự kiến quản lý phòng giao dịch (trong trường hợp thành lập phòng giao dịch) trên địa bàn.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 3 Điều này có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.

5. Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị tại khoản 4 Điều này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận việc ngân hàng hợp tác xã thành lập chi nhánh.

6. Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập chi nhánh) kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập chi nhánh của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập phòng giao dịch) hoặc 21 ngày làm việc (đối với trường hợp thành lập văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp) kể từ ngày có văn bản xác nhận đã nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 13 Thông tư này, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận đề nghị thành lập phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

7. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước, Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng có văn bản chấp thuận thành lập quy định tại khoản 6 Điều này, ngân hàng hợp tác xã phải khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Quá thời hạn này mà không

khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.

## Mục 2

### **KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

#### **Điều 15. Khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

##### 1. Yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng hợp tác xã hiện có nhiều hơn 01 chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, ngân hàng hợp tác xã phải có tối thiểu 01 chi nhánh có kho tiền theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyên tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền theo quy định nội bộ của ngân hàng hợp tác xã;

c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc chi nhánh không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, thực hiện công việc khác tại ngân hàng hợp tác xã;

đ) Giám đốc chi nhánh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

##### 2. Yêu cầu khai trương hoạt động phòng giao dịch:

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Phòng giao dịch tối thiểu phải có kết sắt đảm bảo an toàn;

c) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

d) Có đầy đủ nhân sự điều hành gồm Giám đốc phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ. Giám đốc phòng giao dịch không được đồng thời đảm nhiệm chức vụ, thực hiện công việc khác tại ngân hàng hợp tác xã;

đ) Giám đốc phòng giao dịch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với Giám đốc chi nhánh theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân.

3. Ngân hàng hợp tác xã gửi văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch các nội dung sau:

a) Thông tin về ngày dự kiến khai trương hoạt động và việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Thông tin về người đứng đầu, tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) của chi nhánh, phòng giao dịch.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 3 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu về khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã.

5. Ngân hàng hợp tác xã tiến hành khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch sau khi thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 17 Thông tư này.

#### **Điều 16. Khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã**

1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

2. Văn bản thông báo khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng hợp tác xã bao gồm:

a) Thông tin về ngày dự kiến khai trương hoạt động;

b) Thông tin về người đứng đầu, tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) của văn

phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

**Điều 17. Công bố thông tin về việc thành lập chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 15 Thông tư này, ngân hàng hợp tác xã phải thực hiện công bố các thông tin sau:

a) Số, ngày, nội dung chấp thuận tại văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước về thành lập chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Tên, địa điểm, ngày dự kiến khai trương hoạt động và thông tin khác (nếu cần thiết).

2. Ngân hàng hợp tác xã phải công bố các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trên:

a) Trang thông tin điện tử của ngân hàng hợp tác xã, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng hợp tác xã;

b) Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước;

c) 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam.

**Mục 3**

**THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH,  
PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP;  
THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH  
CỦA NGÂN HÀNG HỢP TÁC XÃ**

**Điều 18. Thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

1. Ngân hàng hợp tác xã quyết định việc thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, ngân hàng hợp tác xã có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch việc thay đổi thông tin về tên của chi nhánh, phòng giao dịch, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trường hợp thay đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động, ngân hàng hợp tác xã thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư này.

**Điều 19. Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã**

1. Ngân hàng hợp tác xã được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh,

phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố và giữa các tỉnh, thành phố.

2. Hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch bao gồm:

a) Văn bản của ngân hàng hợp tác xã đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

3. Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố:

a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

4. Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản lấy ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh) hoặc trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này

(trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do.

5. Trình tự chấp thuận đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Ngân hàng hợp tác xã lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản lấy ý kiến:

(i) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã hiện đang đặt trụ sở về phương án giải quyết tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan và lý do thay đổi địa điểm;

(ii) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh về sự cần thiết có chi nhánh trên địa bàn;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản về các nội dung được đề nghị;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ ý kiến tham gia của các đơn vị, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã và nêu rõ lý do;

đ) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản gửi ngân hàng hợp tác xã chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi ngân hàng hợp tác xã dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch có văn bản thông báo gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực hiện đang đặt trụ sở chi nhánh việc chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

6. Ngân hàng hợp tác xã có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành

phố hoặc giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư này và địa điểm cụ thể nơi đặt trụ sở chi nhánh (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh); việc đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư này và địa điểm cụ thể nơi đặt trụ sở phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch) chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

Việc thực hiện thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trước khi khai trương hoạt động được thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và khoản 3, khoản 4 Điều 15 Thông tư này.

7. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của ngân hàng hợp tác xã theo quy định tại khoản 6 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố hoặc giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 01 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch (trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch giữa các tỉnh, thành phố thuộc địa bàn quản lý của 02 Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực):

a) Kiểm tra việc đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Thông tư này;

b) Có biên bản xác nhận việc đáp ứng hoặc không đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới.

8. Chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã chỉ hoạt động tại địa điểm mới sau khi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có biên bản xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu để được hoạt động tại địa điểm mới. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng hợp tác xã phải hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận. Quá thời hạn này mà không hoạt động theo địa điểm đã được chấp thuận, văn bản chấp thuận đương nhiên hết hiệu lực.

9. Trường hợp thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch do thay đổi địa giới hành chính (không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch), ngân hàng hợp tác xã có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch về việc thay đổi thông tin về địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi. Văn bản thông báo của ngân hàng hợp tác xã phải gửi kèm các tài liệu chứng minh hoặc xác nhận của cơ quan